

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 46 /GPXD

1. Cấp cho: Công ty TNHH

Địa chỉ: Thửa đất số 67, tờ bản đồ số 28, KCN Phú Tài, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Được phép xây dựng các hạng mục công trình thuộc dự án: Xưởng sản xuất các sản phẩm cơ khí, gia công lắp đặt máy móc, thiết bị, kết cấu kim loại và xây dựng.

- Địa điểm xây dựng: Thửa đất số 67, tờ bản đồ số 28, KCN Phú Tài, TP Quy Nhơn.

- Diện tích lô đất: 2.577,6 m².

- Mật độ xây dựng (42,66%), chỉ giới xây dựng: Theo tổng mặt bằng được thỏa thuận tại văn bản số 479/BQL-QHXD ngày 11/4/2013 của Ban Quản lý Khu kinh tế.

- Đơn vị thiết kế: Công ty TNHH TVTK&XD Tân Kiến Trúc.

2.1. Hạng mục: Nhà làm việc.

- Theo QH TMB có ký hiệu số (1).

- Gồm các nội dung sau đây:

+ Diện tích xây dựng: 84 m², tổng diện tích sàn: 84 m².

+ Chiều cao công trình: 6,15 m, Số tầng: 01 tầng.

+ Cos nền xây dựng: cao 0,75 m so với cos sân, đường nội bộ.

+ Các nội dung khác: Nhà có kết cấu móng trụ BTCT M200, móng tường xây đá chẻ VXM M50; nền lát gạch men 400x400; tường xây gạch; xà gồ, cầu phong, li tô thép hộp, mái lợp ngói.

2.2. Hạng mục: Nhà bảo vệ.

- Theo QH TMB có ký hiệu số (2).

- Gồm các nội dung sau đây:

+ Diện tích xây dựng: 14 m², tổng diện tích sàn: 14 m².

+ Chiều cao công trình: 5,1 m, Số tầng: 01 tầng.

+ Cos nền xây dựng: cao 0,3 m so với cos sân, đường nội bộ.

+ Các nội dung khác: Nhà có kết cấu móng trụ BTCT M200, móng tường xây đá chẻ VXM M50; nền lát gạch men 400x400; tường xây gạch dày 150; xà gồ, cầu phong, li tô thép hộp, mái lợp ngói.

2.3. Hạng mục: Nhà xưởng sản xuất.

- Theo QH TMB có ký hiệu số (3).

- Gồm các nội dung sau đây:

+ Diện tích xây dựng: 525 m^2 , tổng diện tích sàn: 525 m^2 .

+ Chiều cao công trình: 10,47 m, Số tầng: 01 tầng.

+ Cos nền xây dựng: cao 0,3 m so với cos sân, đường nội bộ.

+ Các nội dung khác: Nhà có kết cấu móng BTCT M200, móng tường xây đá chẻ VXM M50; nền bê tông đá 1x2 dày 150 M250; tường xây gạch dày 150, cao 2m, trên ốp tole sóng vuông mạ màu; khung kèo thép tổ hợp, xà gồ thép, mái lợp tole sóng vuông mạ màu.

2.4. Hạng mục: Nhà kho thành phẩm.

- Theo QH TMB có ký hiệu số (4).

- Gồm các nội dung sau đây:

+ Diện tích xây dựng: 360 m^2 , tổng diện tích sàn: 360 m^2 .

+ Chiều cao công trình: 8,86 m, Số tầng: 01 tầng.

+ Cos nền xây dựng: cao 0,3 m so với cos sân, đường nội bộ.

+ Các nội dung khác: Kết cấu móng BTCT M200; nền bê tông đá 1x2 dày 150 M250; tường xây gạch dày 150, cao 2m, trên ốp tole sóng vuông mạ màu; khung kèo thép tổ hợp, xà gồ thép, mái lợp tole sóng vuông mạ màu.

2.5. Hạng mục: Nhà xe.

- Theo QH TMB có ký hiệu số (5).

- Gồm các nội dung sau đây:

+ Diện tích xây dựng: 36 m^2 , tổng diện tích sàn: 36 m^2 .

+ Chiều cao công trình: 3,75 m, Số tầng: 01 tầng.

+ Cos nền xây dựng: cao 0,2 m so với cos sân, đường nội bộ.

+ Các nội dung khác: Kết cấu móng trụ BTCT M200; nền BT đá 1x2 M200, dày 150; khung trụ thép liên kết hàn với nhau, xà gồ thép, mái lợp tole.

2.6. Hạng mục: Nhà vệ sinh.

- Theo QH TMB có ký hiệu số (6).

- Gồm các nội dung sau đây:

+ Diện tích xây dựng: $22,5 \text{ m}^2$, tổng diện tích sàn: $22,8 \text{ m}^2$.

+ Chiều cao công trình: 4,04 m, Số tầng: 01 tầng.

+ Cos nền xây dựng: cao 0,45 m so với cos sân, đường nội bộ.

+ Các nội dung khác: Kết cấu móng xây đá chẻ; nền BT đá 1x2 M200, dày 100; tường xây gạch; sàn mái BTCT M200 dày 100.

2.7. Hạng mục: Bể gom nước thải.

- Theo QH TMB có ký hiệu số (7).

- Gồm các nội dung sau đây:

+ Diện tích xây dựng: 18 m^2 , tổng diện tích sàn: 18 m^2 .

+ Chiều cao công trình: Bể xây dựng ngầm dưới đất.

- + Cos nền xây dựng: đáy bể thấp 2,43m so với cos sân, đường nội bộ.
- + Các nội dung khác: Đáy bể, thành bể bằng BTCT M200, dày 200.

2.8. Hạng mục: Bể nước phòng cháy và chữa cháy.

- Theo QH TMB có ký hiệu số (8).
- Gồm các nội dung sau đây:
 - + Diện tích xây dựng: 40 m², tổng diện tích sàn: 40 m².
 - + Chiều cao công trình: Bể xây dựng ngầm dưới đất.
 - + Cos nền xây dựng: đáy bể thấp 2,32 m so với cos sân, đường nội bộ.
 - + Các nội dung khác: Đáy bể, thành bể bằng BTCT M200, dày 200.

2.9. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật và cây xanh cảnh quan: Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ kèm theo, cây xanh cảnh quan theo QH TMB đã được thỏa thuận và phù hợp với quy chuẩn xây dựng.

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Hợp đồng thuê đất số 04/2013/HĐ-TLĐ-A ngày 28/02/2013 giữa công ty CP ĐT&XD Bình Định và Công ty TNHH Nhật Hùng.

4. Ghi nhận các công trình đã khởi công: Hệ thống tường rào xây dựng xung quanh lô đất.

5. Hiệu lực: Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn GPXD./. *h*

Bình Định, ngày 16 tháng 9 năm 2013

TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Cty TNHH
- P.TB P.V.Hùng (để biết);
- Đại diện BQL;
- Cty CP ĐT&XD Bình Định;
- Lưu: VT, P.QHXD (08b).



Man Ngọc Lý

ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh:

- *Nhà làm việc (số 1)*: Điều chỉnh giảm diện tích từ 84 m² còn 67,5 m², dịch chuyển về phía Nam tiếp giáp với Nhà xưởng sản xuất.
 - + Các nội dung khác giữ nguyên không thay đổi.
- *Nhà bảo vệ (số 2)*: Điều chỉnh tăng diện tích từ 14 m² thành 16 m², dịch chuyển về phía Tây mặt bằng 0,7 m, cách trụ cổng phụ 1,5m.
 - + Các nội dung khác giữ nguyên không thay đổi.
- *Nhà xe (số 5)*: Điều chỉnh tăng diện tích từ 36 m² thành 50 m², chiều cao nhà 3,4m.
 - + Các nội dung khác: Kết cấu móng trụ BTCT M200; nền BT đá 1x2 M200 dày 150, trụ thép ống, khung giằng thép hộp, xà gồ thép, mái bằng lợp tole.
- *Xây dựng bổ sung Nhà vệ sinh (số 6B)*:
 - + Diện tích xây dựng: 22,8 m², có vị trí tại góc Đông Nam mặt bằng, tiếp giáp với Nhà xưởng sản xuất.
 - + Chiều cao công trình: 4,0 m. Số tầng 01 tầng.
 - + Cos nền xây dựng: cao 0,45 m so với cos sân đường nội bộ.
 - + Các nội dung khác: Kết cấu móng xây đá chẻ, nền BT đá 1x2 M200 dày 100, tường xây gạch, sàn mái BTCT M200 dày 100.
- Điều chỉnh kiến trúc tường rào, với kiểu dáng và kích thước theo nội dung hồ sơ thiết kế điều chỉnh.

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: 12 tháng kể từ ngày cấp, quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn GPXD.

Bình Định, ngày 14 tháng 11 năm 2013



Man Ngọc Lý